



BÀI DỰ THI CHÍNH LUẬN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

MỞ ĐẦU

Hiện nay, các thế lực phản động, thù địch chống phá Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng một có hệ thống, tổ chức vô cùng tinh vi, xảo quyệt hơn và vô cùng nguy hiểm. Chúng chống phá liên tục trên mọi mặt, lĩnh vực, không chỉ thuần túy là vấn đề lý luận mà bao gồm tất cả những vấn đề thực tế mới phát sinh. Chúng xuyên tạc, phủ định chủ trương, chính sách về vai trò lãnh đạo về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là thủ đoạn không còn mới nhưng chúng luôn coi đây là trọng điểm chống phá với các chiêu trò rất mới và tinh vi. Chúng xuyên tạc, phủ định đường lối chính trị, tư tưởng, văn hóa, giáo dục, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Đảng cộng sản Việt Nam. Chúng cố tình quên đi vấn đề thể hiện tính biện chứng trong quy luật của cuộc sống là giải phóng giai cấp, giải phóng con người, giải phóng dân tộc. Điều này gắn liền với mục tiêu độc lập dân tộc chủ nghĩa xã hội.

NỘI DUNG

I- KHÁI QUÁT VỀ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

1. Khái niệm chung

Đảng Cộng sản là chính đảng của giai cấp công nhân, mang bản chất xây dựng cho phong trào của giai cấp này. Nó là đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu, lãnh tụ chính trị của giai cấp công nhân. Bao gồm các đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, của Nhân dân lao động và của cả dân tộc. Giúp thống nhất các tư tưởng, xây dựng đội ngũ tiêu biểu cho phong trào đòi quyền lợi cho phân đông trong xã hội.

Đảng Cộng sản bao gồm những bộ phận tiên tiến của giai cấp công nhân và các tầng lớp Nhân dân lao động. Đây là những cá nhân có tư tưởng, có đầy đủ năng lực để tham gia lãnh đạo.

Đảng Cộng sản lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động. Qua đó xác định được mục tiêu, chiến lược cũng như nguyên tắc hoạt động. Đảng lấy nguyên tắc tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản của mình. Từ đó quyền làm chủ của Nhân dân được đề cao, khẳng định sức mạnh trong xã hội.

Như vậy, Đảng Cộng sản mang bản chất giai cấp công nhân. Trong đó nổi bật với đặc điểm không tách rời với giai cấp công nhân, Nhân dân lao động. Hướng đến các mục đích hoạt động, tìm kiếm và giữ lợi ích cho tầng lớp này.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân và nông dân, đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân và nông dân lao động. Là tổ chức chính trị duy nhất được hiến pháp Việt Nam 2013 công nhận. Đảng cộng sản Việt Nam lấy nền tảng cốt lõi là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để hoạt động và phát triển. Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền tại Việt Nam hiện nay theo Hiến pháp. Trong đó, Điều lệ Đảng được xây dựng để triển khai, định hướng thực hiện các tư tưởng. Đồng thời là chính đảng duy nhất được phép hoạt động trên đất nước Việt Nam.

Nền tảng tư tưởng của Đảng được khẳng định tại "**cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 2011**" và được khẳng định là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ nghĩa Mác- Lênin là học thuyết lý luận sâu rộng, toàn diện trên mọi lĩnh vực, mà căn bản, quan trọng, cốt lõi, gồm: Triết học, Kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học.

2. Nguồn gốc về nền tảng tư tưởng của Đảng

Học thuyết về chủ nghĩa cộng sản là do một số nhà kinh điển dày công nghiên cứu từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX trên cơ sở thực tiễn chủ nghĩa tư bản đã dẫn bước qua giai đoạn chủ nghĩa đế quốc, phong trào đấu tranh giai cấp của nhân dân lao động trên toàn cầu đang phát triển mạnh mẽ và đạt được nhiều thành tựu to lớn: Công xã Paris, Cách mạng tháng 10 Nga, sự thành lập liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô - Việt, giải thoát hàng trăm triệu nhân dân lao động khỏi ách áp bức, bóc lột của chế độ phong kiến và tư bản.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với một số vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự ứng dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa Mác- Lênin vào điều kiện thực tiễn của nước ta, tiếp nối và phát triển những giá trị truyền thống cao đẹp của dân tộc, tiếp thu những tinh hoa văn hóa đặc biệt của nhân loại; là tài sản tinh thần đặc biệt quý báu và vô giá của Đảng và dân tộc ta, tư tưởng của người mãi dẫn đường cho sự nghiệp cách mạng của chúng ta.

Như vậy, nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam là các học thuyết, những tư tưởng được ra đời trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn minh của trí tuệ nhân loại; luôn luôn được bồi đắp, hoàn thiện bởi những kết quả sáng tạo mới nhất của khoa học và kinh nghiệm thực tiễn lịch sử trong nước và quốc tế.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là vấn đề nguyên tắc, là một trong những quan điểm cơ bản, trọng yếu, xuyên suốt và bao trùm trong hệ thống quan điểm lý luận của Đảng, liên quan trực tiếp đến hệ tư tưởng của Đảng, của chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Vai trò, tầm quan trọng của tư tưởng, lý luận đã được Hồ Chí Minh và Đảng ta khẳng định từ đầu trong tiến trình lịch sử của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Ngay từ khi Đảng còn chưa ra đời,

năm 1927, trong tác phẩm “Đường cách mệnh”, Nguyễn Ái Quốc đã nhấn mạnh, “phải giữ chủ nghĩa cho vững”, “Đảng phải có chủ nghĩa làm cốt” và chủ nghĩa chân chính, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin, chủ nghĩa Mác - Lênin”. Không giữ vững chủ nghĩa thì không thể có phương hướng chính trị đúng, không thể vạch rõ đường lối và phương pháp cách mạng, chiến lược và sách lược cách mạng để tập hợp lực lượng, gây dựng phong trào, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên và quần chúng trong đấu tranh thực hiện lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản ở nước ta. Do đó, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là vấn đề hệ trọng đầu tiên để giữ vững bản chất của một Đảng cách mạng chân chính, liên quan trực tiếp, quyết định sự thành bại của sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

Cách đây hơn 35 năm, khi khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới tại Đại hội VI (1986), Đảng ta đã xác định: Đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là đổi mới có nguyên tắc, là kiên định con đường đã lựa chọn - độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đảng ta nêu rõ, nền tảng tư tưởng của Đảng, kim chỉ nam hành động của cách mạng Việt Nam là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Phải ra sức bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đấu tranh kiên quyết, phản bác sự xuyên tạc, truyền bá các quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực chống đối và phản động ở trong và ngoài nước nhằm phá hoại sự nghiệp cách mạng của Đảng và của nhân dân ta. Phải kiên trì lý tưởng và mục tiêu, kiên định con đường đã lựa chọn, giữ vững vai trò lãnh đạo và địa vị cầm quyền của Đảng Cộng sản, bất luận trong hoàn cảnh và tình huống nào.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là hai mặt không tách rời của cùng một vấn đề mục tiêu: giữ vững niềm tin khoa học, tiếp tục đổi mới sáng tạo, bảo vệ Đảng, chế độ và nhân dân, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì Độc lập - Tự do - Hạnh phúc của nhân dân. Muốn thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; dân tộc, cường thịnh, trường tồn thì phải ra sức tăng cường tiềm lực tư tưởng, trí tuệ của Đảng, sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng và trong dân, nêu cao quyết tâm, tín tâm và đồng tâm từ trong Đảng đến ngoài xã hội, “cách mạng phải có sức mạnh tự bảo vệ” (V.I.Lênin), “cách mạng lấy sức mạnh từ trong nhân dân” (Hồ Chí Minh). Bảo vệ được nền tảng tư tưởng của Đảng thì tự nó đã có đủ sức mạnh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch để giữ vững niềm tin, củng cố đức tin, thúc đẩy hành động sáng tạo vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đấu tranh có hiệu quả để vạch trần và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là thái độ và hành động tích cực, chủ động để khẳng định giá trị, sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thiết thực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Theo phương châm của Hồ Chí Minh, xây đi liền với chống. Tác phẩm lý luận quan trọng của Bác vào lúc cuối đời “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” có ý

nghĩa sâu xa là vì vậy. Muốn bảo vệ thì phải trung thành, muốn trung thành thì phải vận dụng đúng và phát triển sáng tạo học thuyết, chủ nghĩa mà chúng ta theo đuổi. Cuộc đấu tranh trong lĩnh vực tư tưởng đòi hỏi Đảng, mọi cán bộ đảng viên, chiến sĩ và nhân dân không chỉ nâng cao nhận thức khoa học, trau dồi lập trường quan điểm chính trị và bản lĩnh chính trị vững vàng “không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động” như Đảng ta đã nhấn mạnh mà còn rất cần đến phẩm chất đạo đức trong sáng của mỗi người.

Từ nhận thức phải dẫn đến hành động, từ giác ngộ lý luận phải dẫn đến thực hành lý luận, lý luận gắn liền với thực tiễn. Cùng với sức mạnh của khoa học, chính kết quả của hành động cách mạng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, biến khát vọng thành hiện thực, làm cho nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, một nước phát triển, có thu nhập cao vào giữa thế kỷ này, làm cho Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, cả nước đồng lòng, nhân dân tin tưởng, gắn bó mật thiết với Đảng, với chế độ và Quân đội ta “Trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng” như Bác Hồ chỉ dẫn... thì đó là sức mạnh tổng hợp để mọi quan điểm sai trái, thù địch không còn có thể nhiễm độc trong đời sống tinh thần của con người và xã hội. Cho nên, thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý. Sự nghiệp của Đảng, của dân càng thu được những thành tựu to lớn, chính trị - xã hội ổn định, kinh tế phồn vinh, nhân dân hạnh phúc, uy tín quốc tế của Việt Nam được nâng cao thì đó sẽ là minh chứng thực tiễn có sức thuyết phục lớn nhất, bền vững nhất về bản chất khoa học - cách mạng - nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, là nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

Nói đến nguồn gốc về nền tảng tư tưởng của Đảng, không thể không nhắc đến tư tưởng Hồ Chí Minh:

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX chỉ rõ “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của Nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng Nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân...”.

Đến Đại hội XI, Đảng ta khẳng định “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và của dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta giành thắng lợi”.

Nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh với tư cách là một hệ thống quan điểm, tư tưởng bao gồm những nội dung cốt lõi: Thứ nhất, về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người. Thứ hai, về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Thứ ba, về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Thứ tư, về sức mạnh của nhân dân, về khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thứ năm, về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Thứ sáu, về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Thứ bảy, về xây dựng, phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Thứ tám, về đạo đức cách mạng. Thứ chín, về chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau. Thứ mười, về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Đảng ta coi tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta giành thắng lợi.

Nguồn gốc hình thành:

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin là nguồn gốc lý luận trực tiếp, quyết định bản chất của khoa học và cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin ở nhiều vấn đề lý luận quan trọng, nhất là lý luận về giai cấp - dân tộc và lý luận về chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Hồ Chí Minh là một trong những người con ưu tú của dân tộc. Người đã kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Trong đó giá trị tiêu biểu là chủ nghĩa yêu nước; ý chí tự lực, tự cường; tinh thần nhân nghĩa; truyền thống đoàn kết tương thân tương ái, truyền thống cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo...

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Hồ Chí Minh đã tiếp thu tinh hoa văn hóa phương Đông, nhất là những tư tưởng tiến bộ trong Nho giáo, Phật giáo và tư tưởng tiến bộ của Tôn Trung Sơn. Ở đó, Người tìm thấy những yếu tố phù hợp với điều kiện của cách mạng nước ta. Hồ Chí Minh cũng chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi tư tưởng dân chủ, tự do, bình đẳng,

bác ái và cách mạng phương Tây. Từ đó, Người hướng cách mạng Việt Nam theo những giá trị của nền văn hóa ấy.

Thứ tư, tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành trên cơ sở nhân tố chủ quan của Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh là người có tâm hồn của một người yêu nước vĩ đại, một chiến sĩ cộng sản nhiệt thành cách mạng, một trái tim yêu thương Nhân dân vô hạn, một nhân cách lớn. Hồ Chí Minh cũng là người có tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo, không ngừng học tập để tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, kinh nghiệm đấu tranh của các phong trào giải phóng dân tộc.

Nhân cách, phẩm chất, tài năng và trí tuệ của Hồ Chí Minh đã giúp Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp thu được các giá trị văn hóa nhân loại và vận dụng sáng tạo vào điều kiện Việt Nam, là tiền đề cho những thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

2.1. Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

2.1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người

Hồ Chí Minh cho rằng, con đường của cách mạng Việt Nam là con đường cách mạng vô sản, nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người. Trong đó, giải phóng dân tộc để dân tộc ta thoát khỏi cảnh lầm than, nô lệ, áp bức, nô dịch bởi thực dân, đế quốc; giải phóng giai cấp để xóa bỏ áp bức giai cấp, bóc lột giai cấp, đem lại hạnh phúc cho Nhân dân. Giải phóng xã hội để thực hiện công bằng xã hội. Giải phóng con người để mỗi người ai cũng có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, được phát triển toàn diện. Tư tưởng xuyên suốt của Hồ Chí Minh là dân tộc thì độc lập, dân quyền thì tự do, dân sinh thì hạnh phúc. Chính vì vậy, với Người không có gì quý hơn độc lập, tự do. Nhưng giành được độc lập, tự do rồi mà dân vẫn đói, vẫn rét thì độc lập, tự do cũng vô nghĩa.

Theo Hồ Chí Minh, cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người gắn bó chặt chẽ với nhau. Bởi lẽ, giải phóng dân tộc tạo tiền đề, điều kiện để giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và con người. Tuy nhiên, giải phóng giai cấp và giải phóng xã hội và con người sẽ củng cố, khẳng định, bảo vệ giải phóng dân tộc. Trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, các nước thuộc địa và phụ thuộc phải tiến hành chủ động, sáng tạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc. Trong các cuộc cách mạng giải phóng ấy thì giải phóng con người là mục tiêu cao nhất của cách mạng, thúc đẩy cách mạng giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.

2.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc rằng, độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội thì độc lập dân tộc mới vững bền. Nói khác đi, chỉ có lựa chọn con

đường phát triển xã hội chủ nghĩa mới là con đường bảo vệ và phát triển vững chắc nhất thành quả của độc lập dân tộc, mới bảo đảm cho Nhân dân thực sự được hạnh phúc, đồng bào ta thực sự được ấm no. Tất nhiên, độc lập dân tộc cũng là điều kiện, tiền đề, cơ sở để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh chỉ rõ phát triển lên chủ nghĩa xã hội là con đường phát triển đúng đắn và hợp quy luật khách quan của Việt Nam. Điều này có các luận cứ:

Thứ nhất, đây là quy luật phát triển khách quan của lịch sử không ai có thể ngăn cản được. Người khẳng định: “Chế độ xã hội cũng phát triển từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản chủ nghĩa và ngày nay gần một nửa loài người đang tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa... Sự phát triển và tiến bộ đó không ai ngăn cản được”.

Thứ hai, Hồ Chí Minh không nói nhiều về khái niệm chủ nghĩa xã hội, nhưng chủ nghĩa xã hội mà Người hiểu là mô hình xã hội duy nhất thực hiện được ham muốn của Người là dân tộc được độc lập, Nhân dân được hạnh phúc, đồng bào được tự do, ấm no, hạnh phúc. Chủ nghĩa xã hội, theo Hồ Chí Minh chính là “làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân có học hành”. “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho Nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động thì được nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ”. “Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của Nhân dân và do Nhân dân tự xây dựng lấy”.

Có thể nói, chủ nghĩa xã hội theo Hồ Chí Minh là làm cho dân giàu, nước mạnh, mọi người ai cũng có việc làm, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành; các dân tộc trong nước đoàn kết, bình đẳng, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Chủ nghĩa xã hội có quan hệ hòa bình, hữu nghị với tất cả các nước, các dân tộc. Rõ ràng, chủ nghĩa xã hội như vậy sẽ không chỉ bảo vệ vững chắc thành quả của độc lập dân tộc mà còn làm cho Nhân dân được hạnh phúc, đồng bào được ấm no, tạo điều kiện phát triển mới cho dân tộc, cho mọi người dân. Do vậy, mà Hồ Chí Minh đã gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội và đây là một giá trị bền vững trong tư tưởng của Người.

2.1.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

Sức mạnh dân tộc theo Hồ Chí Minh, đó là sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, của ý chí đấu tranh anh dũng, bất khuất cho độc lập, tự do, ý thức tự lực, tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết. Sức mạnh của thời đại được Hồ Chí Minh đúc kết từ chính thực tiễn hoạt động cách mạng của Người. Trải qua nhiều nước trên thế giới, Người hiểu rằng, “dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột”. Hơn nữa, các nước đế quốc đã không đơn độc trong hành động áp bức, bóc lột ở các nước thuộc địa, chúng còn tuyển những người lính ở các nước thuộc địa sang đàn áp ở chính quốc. Chính

vì thế, Nhân dân và các nước thuộc địa bị áp bức cần đoàn kết với nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung.

Hồ Chí Minh cho rằng sức mạnh thời đại bao gồm sức mạnh của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc; phong trào cách mạng của công nhân và Nhân dân lao động các nước chính quốc và tư bản chủ nghĩa nói chung; phong trào xã hội chủ nghĩa; phong trào vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; phong trào cách mạng của Nhân dân Đông Dương... Biết tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế là yếu tố quan trọng góp phần vào thành công của cách mạng. Đồng thời, Việt Nam luôn gắn kết cuộc đấu tranh của mình với phong trào giải phóng dân tộc, với Nhân dân các nước mới giành độc lập hoặc đang đấu tranh vì nền độc lập, tự do.

Chính vì vậy, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng; là xây dựng được khối liên minh đoàn kết chiến đấu giữa giai cấp vô sản và Nhân dân thuộc địa với giai cấp vô sản và Nhân dân lao động ở các nước chính quốc; là phát huy sức mạnh của các dòng thác cách mạng trên thế giới phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

2.1.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về sức mạnh của nhân dân, về khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Hồ chí Minh có quan điểm đúng đắn về quần chúng nhân dân. Quần chúng nhân dân là những người lao động, “Lực lượng dân chúng nhiều vô cùng... dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách đơn giản, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”. Quần chúng nhân dân có vai trò hết sức to lớn đối với sự nghiệp cách mạng. Chính quần chúng nhân dân là chủ thể của lịch sử, chủ thể của mọi sáng tạo, chủ thể của mọi phong trào cách mạng. Trong một quốc gia, quần chúng nhân dân là gốc của nước. Với Hồ Chí Minh “nước lấy dân làm gốc”, cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân và Người khẳng định “Gốc có vững cây mới bền. Xây lầu thắng lợi trên nền Nhân dân”. Với Hồ Chí Minh, quần chúng nhân dân còn là người quyết định lịch sử. Người thường hay trích dẫn câu ca của người dân vùng Quảng Bình, Vĩnh Linh “Để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong” để nói lên vai trò to lớn của quần chúng nhân dân. Vai trò của Nhân dân còn được Người khẳng định rõ: “Ở đâu có dân là có núi, có sông, có biển. Dân có sức mạnh hơn cả sông núi. Nếu ta biết dựa vào dân thì sẽ thành công”. Hồ Chí Minh khẳng định, đại đoàn kết dân tộc là một chiến lược cơ bản, nhất quán, lâu dài, là vấn đề sống còn, quyết định thành công của cách mạng. Đó là chiến lược tập hợp mọi lực lượng nhằm hình thành và phát triển sức mạnh to lớn của toàn dân trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù của dân tộc, của nhân dân. Theo Người, đoàn kết làm nên sức mạnh và là cội nguồn của mọi thành công. Trong quan điểm của Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc được xác định là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng,

phải được quán triệt trong tất cả các lĩnh vực, từ đường lối, chủ trương, chính sách đến hoạt động thực tiễn. Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân. Vì, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, không phải là việc một hai người có thể làm được. Đại đoàn kết toàn dân có nghĩa là phải tập hợp được tất cả mọi người dân vào một khối trong cuộc đấu tranh chung. Nguyên tắc cơ bản để xây dựng khối đại đoàn kết là bảo đảm lợi ích tối cao của dân tộc và quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân.

2.1.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân

Theo Hồ Chí Minh, dân chủ có nghĩa “dân là chủ”. Người nhấn mạnh: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do Nhân dân làm chủ”, “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là Nhân dân là người chủ”, “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”. Theo Người: “Nước ta là nước dân chủ, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân” ... Quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”. Hồ Chí Minh coi dân chủ thể hiện ở việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Dân chủ không dừng lại với tư cách như là một thiết chế xã hội của một quốc gia, mà còn có ý nghĩa biểu thị mối quan hệ quốc tế, hòa bình giữa các dân tộc. Đó là dân chủ, bình đẳng trong mọi tổ chức quốc tế, là nguyên tắc ứng xử trong các quan hệ quốc tế. Vì vậy, Người yêu cầu phải thực hiện được một nền dân chủ chân chính. Không cho phép ai lợi dụng và lạm quyền “dân chủ” để xâm phạm lợi ích của Nhà nước và Nhân dân. Nội dung quan trọng của Nhà nước pháp quyền theo tư tưởng Hồ Chí Minh là khẳng định cội nguồn quyền lực nhà nước ta là ở Nhân dân. “Nhà nước của ta là nhà nước dân chủ của Nhân dân, dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo”. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ bản chất giai cấp công nhân của nhà nước ta và bản chất này được thể hiện ở chỗ: trước hết, nhà nước ấy do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Hai là, nhà nước này bảo vệ, chăm lo lợi ích cho nhân dân lao động. Ba là, nhà nước này có nhiệm vụ điều hành, “phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội, biến nền kinh tế lạc hậu thành nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến”. Bốn là, nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của nhà nước này là nguyên tắc tập trung dân chủ. Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là Nhà nước thực hiện quyền lực của Nhân dân, dựa vào sức mạnh của Nhân dân, trước hết là Nhân dân lao động.

Nhà nước của dân là: tất cả quyền bính đều thuộc về Nhân dân, những vấn đề quan hệ đến vận mệnh quốc gia do Nhân dân phán quyết; tức là Nhân dân phải là người thực hiện quyền lực, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp thông qua các đại biểu của mình “Chính quyền từ xã đến chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ trung ương đến xã do dân tổ chức nên”.

Nhà nước do dân vì “lực lượng bao nhiêu là nhờ dân hết”. Nhà nước muốn điều hành quản lý xã hội có hiệu quả thì phải dựa vào dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “dân như nước mình như cá”; phải “đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân... Chính phủ chỉ giúp kế hoạch cổ động”. Vì vậy, Đảng ta luôn chủ trương dựa vào dân, tạo điều kiện để nhân dân phát huy cao nhất quyền làm chủ, tham gia tích cực vào việc quản lý nhà nước.

Nhà nước vì dân nghĩa là mọi hoạt động của Nhà nước đều phải xuất phát và vì lợi ích của Nhân dân; việc gì có lợi cho dân thì phải làm cho kỳ được; việc gì có hại cho dân thì phải hết sức tránh.

2.1.6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân

Hồ Chí Minh sớm nhận ra rằng, muốn giải phóng dân tộc thì phải có lực lượng quân sự và lực lượng này phải có tổ chức, phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Xây dựng lực lượng vũ trang phải nắm vững quan điểm: sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng; bạo lực vũ trang khởi nghĩa chủ yếu cũng là bạo lực của quần chúng; chiến tranh nhân dân; quốc phòng toàn dân; an ninh nhân dân. Lực lượng vũ trang cách mạng từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân mà chiến đấu và phục vụ, được Nhân dân nuôi dưỡng, đùm bọc, che chở. Người luôn căn dặn các cán bộ, chiến sỹ quân đội nhân dân “Mình đánh giặc là vì dân. Nhưng mình không phải là “cứu tinh” của Nhân dân. Tất cả quân nhân phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu. Phải làm thế nào để khi mình chưa đến, thì dân trông mong, khi mình đến thì dân giúp đỡ, khi mình đi nơi khác thì dân luyến tiếc. Muốn vậy, bộ đội phải giúp đỡ dân, thương yêu dân. Mỗi quân nhân phải là một cán bộ tuyên truyền bằng việc làm của quân đội... Dân như nước, quân như cá. Phải làm cho dân hết sức giúp đỡ mình thì mình mới đánh thắng giặc”.

Để xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng cần kết hợp giáo dục quân sự với chính trị. Bởi lẽ, “Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại”. Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng phải toàn diện về các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và quân sự. Hồ Chí Minh có quan điểm rất đúng về quan hệ giữa con người và vũ khí, theo Người “con người là quyết định, vũ khí là quan trọng”, “người trước, súng sau”.

Đồng thời, Người đề ra tư tưởng tổ chức lực lượng vũ trang ba thứ quân - bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, du kích. Đó là cách tổ chức độc đáo, hiệu quả trong tổ chức, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam của Hồ Chí Minh. Phương châm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân của Hồ Chí Minh là tự lực cánh sinh.

2.1.7. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

Hồ Chí Minh luôn luôn đặt những vấn đề kinh tế trong mối quan hệ chặt chẽ với những vấn đề chính trị - xã hội: “Chúng ta giành được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”. Do vậy, ngay sau khi giành chính quyền về tay nhân dân, Người đã kêu gọi nhân dân cả nước tích cực tăng gia sản xuất, quyết tâm diệt giặc đói và chỉ rõ trách nhiệm “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi”. Với một nước nông nghiệp, Người đưa ra cơ cấu kinh tế nông - công nghiệp; xem nông nghiệp là mặt trận hàng đầu đảm bảo an ninh lương thực để công nghiệp hoá và là hậu phương vững chắc cho sự nghiệp cách mạng. Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa phải được tạo lập trên cơ sở chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất. Hồ Chí Minh là người sớm đưa ra chủ trương phát triển cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng đến công tác nghiên cứu và phổ biến khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất. Người coi trọng vấn đề quản lý, hạch toán kinh tế, cho đó là chìa khoá phát triển kinh tế quốc dân. Người đề xuất chính sách mở cửa và hợp tác với các nước để thu hút ngoại lực và phát huy nội lực. Người cũng đã bước đầu đề cập đến vấn đề khoán trong sản xuất.

Hồ Chí Minh đã đưa ra một định nghĩa về văn hoá với nghĩa rộng: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát triển ra những ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương tiện sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”. Theo Hồ Chí Minh, văn hoá có nhiệm vụ chủ yếu là bồi dưỡng con người có tư tưởng đúng và tình cảm cao đẹp; nâng cao dân trí, nghĩa là đề cập tới chức năng giáo dục của văn hoá; bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, những phong cách lành mạnh, luôn hướng con người tới chân, thiện, mỹ để không ngừng hoàn thiện bản thân. Hồ Chí Minh xác định rõ văn hoá là động lực, là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng. Văn hoá là một mặt trận, nghệ sĩ là người chiến sĩ, tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng. Văn hoá phải phục vụ quần chúng nhân dân, đó là quan điểm xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá. Hồ Chí Minh rất chú ý đến xây dựng đời sống văn hoá và nếp sống văn hoá.

Hồ Chí Minh yêu cầu “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân”. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nghĩa là phải nâng cao ý thức giác ngộ cách mạng, độc lập dân tộc, kiên trì phấn đấu lý tưởng xã hội chủ nghĩa, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống đoàn kết dân tộc, ý thức tự lực tự cường, không có gì quý hơn độc lập tự do của nhân dân. Phải thực hiện công bằng xã hội. Phải phát triển dân trí, coi giáo dục là quốc sách.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng

Đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên theo Hồ Chí Minh có tầm quan trọng đặc biệt - là gốc, là nền tảng cách mạng: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được Nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”.

Về bản chất, đạo đức cách mạng “không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người”. Đạo đức cách mạng là đạo đức mới, trong đạo đức này có sự thống nhất lợi ích của Đảng với lợi ích của dân tộc và lợi ích của nhân loại tiến bộ. Đạo đức cách mạng không đối lập với đạo đức chân chính của dân tộc và đạo đức của nhân loại tiến bộ. Nó chỉ đối lập, xa lạ với đạo đức cũ, đạo đức thủ cựu của giai cấp bóc lột, thống trị. “Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngừng lên trời”.

2.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau

Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò của thế hệ trẻ - những người mang trong mình bầu nhiệt huyết, sức sống tràn trề, năng lực sáng tạo... đối với sự trường tồn của đất nước. Theo Người, “Một năm khởi đầu từ mùa Xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”, vận mệnh của quốc gia, dân tộc thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do thanh niên. “Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy, nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh, một phần lớn là do thanh niên”. Vì vậy, xuyên suốt, nhất quán trong tư tưởng và hành động, Hồ Chí Minh luôn kêu gọi, đánh thức, giác ngộ và cổ vũ họ tham gia cách mạng; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, sẵn sàng giao nhiệm vụ và tạo điều kiện để họ được học tập, lao động, cống hiến...

Để hoàn thành sứ mệnh đó, thế hệ trẻ luôn phải tự giác rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải tích cực làm việc để chuẩn bị cho tương lai. Đó là, phải ra sức học tập, trau dồi tri thức, đặc biệt là rèn luyện đạo đức cách mạng. Thế hệ trẻ phải xung phong trong công tác, đi trước, làm trước, phải có tinh thần sẵn sàng dấn thân “đâu Đảng cần thì thanh niên có, việc gì khó thì thanh niên làm. Việc giáo dục thanh niên không thể tách rời mà phải liên hệ chặt chẽ với những cuộc đấu tranh của xã hội, nhằm giúp họ tránh những cái độc hại, tiêu cực và tiếp thu, học hỏi những cái hay, tiến bộ trong cuộc sống. Nói về những yêu cầu đạo đức cách mạng của thanh niên, của thế hệ trẻ, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Thanh niên cần phải chống tâm lý tự tư, tự lợi, chỉ lo lợi ích riêng và sinh hoạt riêng của mình. Chống tâm lý ham sung sướng và tránh khó nhọc. Chống thói

xem khinh lao động, nhất là lao động chân tay. Chống lười biếng, xa xỉ. Chống cách sinh hoạt uỷ mị. Chống kiêu ngạo, giả dối, khoe khoang”. Những yêu cầu về phẩm chất đạo đức đó cũng là biểu hiện khác của cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư - những phẩm chất đạo đức chân chính trong mỗi con người.

Hồ Chí Minh cho rằng cần phải tin tưởng ở thế hệ trẻ, phát huy vai trò của thế hệ trẻ trong xây dựng và kiến thiết đất nước. Muốn phát huy được thế hệ trẻ phải thực sự hiểu thế hệ trẻ; phải quan tâm tới những nguyện vọng, những lợi ích chính đáng của thế hệ trẻ; xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh; nâng cao trách nhiệm của các tổ chức đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội đối với việc bồi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ.

2.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

Đảng Cộng sản Việt Nam theo Hồ Chí Minh là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội. Nhưng Đảng không phải là “quan nhân dân”, mà là “công bộc”, “đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”. Hồ Chí Minh viết: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch. Phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân”[28]. Theo Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân, Đảng của Nhân dân lao động và của dân tộc.

Đảng chân chính cách mạng phải là Đảng tiên phong về lý luận, khoa học, lại còn phải tiêu biểu cho đạo đức cách mạng trong sáng, chí công vô tư, toàn tâm toàn ý vì Nhân dân và dân tộc.

Nội dung công tác xây dựng Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh:

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức nhằm xây dựng đường lối chính trị, xây dựng và phát triển hệ tư tưởng chính trị, củng cố lập trường chính trị, nâng cao bản lĩnh chính trị, xây dựng tổ chức đoàn kết, thống nhất chặt chẽ.

Xây dựng Đảng về đạo đức để mỗi cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, giáo dục và tu dưỡng tốt hơn, hoàn thành các nhiệm vụ mà Đảng và Nhân dân giao phó, đặc biệt là giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng. Đảng hoạt động trên nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tự phê bình và phê bình; kỷ luật nghiêm minh, tự giác; đoàn kết thống nhất trong Đảng.

2.2.3. Giá trị, ý nghĩa thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trên cơ sở vạch ra được các quy luật vận động, phát triển của xã hội loài người giúp chúng ta lựa chọn đúng

đắn con đường phát triển của dân tộc - độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, chủ nghĩa Mác - Lênin đã giải thích được quy luật phát triển của xã hội loài người một cách khoa học, khách quan, toàn diện, lịch sử - cụ thể. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã chứng minh một cách khoa học rằng, từ trong lòng của chủ nghĩa tư bản sẽ ra đời phương thức sản xuất mới, một xã hội mới, một hình thái kinh tế - xã hội mới là chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Quá trình này diễn ra một cách lịch sử - tự nhiên. Do vậy, sự ra đời cũng như diệt vong của chủ nghĩa tư bản là một tất yếu khách quan như nhau và đều do tất yếu kinh tế quy định. Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã chỉ ra cho Đảng ta, dân tộc ta: “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội” - là sự lựa chọn đúng đắn con đường phát triển của Việt Nam. Bởi lẽ, độc lập dân tộc là cơ sở, điều kiện, tiền đề cho chủ nghĩa xã hội, còn chủ nghĩa xã hội mới bảo đảm cho độc lập dân tộc thực sự trọn vẹn, bền vững.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với việc nhận thức chủ nghĩa tư bản hiện đại. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật chỉ ra rằng, chủ nghĩa tư bản nhất định bị thay thế bởi chủ nghĩa xã hội. Chính chủ nghĩa tư bản tạo ra những điều kiện, tiền đề cho chủ nghĩa xã hội ra đời. Mặc dù hiện nay, chủ nghĩa tư bản đã đạt được những thành tựu nhất định về một số lĩnh vực: kinh tế, khoa học, công nghệ... Nhưng chính chủ nghĩa tư bản cũng là kẻ đã gây ra không ít tai họa cho con người như chiến tranh, nghèo đói, bất công xã hội, sự nô dịch áp bức... Những mục tiêu phục vụ con người, về hình thức và so với trước đây, có vẻ được quan tâm, nhưng thực chất ngày càng bị xa rời. Tiền lương thực tế của phần lớn công nhân Mỹ hầu như không tăng trong nhiều thập kỷ. Chủ nghĩa tư bản về bản chất không thể giải quyết được vấn đề công bằng xã hội nhất là trong lĩnh vực phân phối nguồn của cải xã hội. Xu hướng giàu nghèo và phân tầng xã hội ngày càng diễn ra trầm trọng. Về bản chất, chủ nghĩa tư bản không tương thích với dân chủ. Đúng như Đảng ta đã nhận định: “Hiện tại, chủ nghĩa tư bản còn tiềm năng phát triển, nhưng về bản chất vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công. Những mâu thuẫn cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản, nhất là mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, chẳng những không được giải quyết mà ngày càng trở nên sâu sắc. Khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội vẫn tiếp tục xảy ra”. Đây là một yếu tố quan trọng góp phần đẩy nhanh chủ nghĩa tư bản đến giới hạn cuối cùng của nó. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng chỉ ra rằng quá trình toàn cầu hóa kinh tế cũng là quá trình làm cho mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa của lực lượng sản xuất với tính chất tư nhân tư bản chủ nghĩa mang tính toàn cầu. Quá trình này nhất định sẽ làm sâu sắc hơn mâu thuẫn cơ bản nội tại của chủ nghĩa tư bản, đẩy nhanh chủ nghĩa tư bản đến giới hạn cuối cùng của nó.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với việc giải quyết quan hệ giữa tính phổ biến và tính đặc thù đi lên chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa Mác - Lênin,

tư tưởng Hồ Chí Minh cho chúng ta phương pháp nhận thức khoa học, đúng đắn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là mang tính phổ biến. Nhưng, mỗi dân tộc, quốc gia căn cứ vào tình hình thực tiễn của dân tộc, quốc gia mình mà lựa chọn hình thức quá độ trực tiếp hay gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội. Đó là tính đặc thù và quan trọng là, không được vận dụng giáo điều những nguyên lý lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời phải chống việc tuyệt đối hóa những điều kiện cụ thể của dân tộc, quốc gia và hạ thấp những nguyên lý chung của chủ nghĩa Mác - Lênin, của chủ nghĩa xã hội. Bởi lẽ, khi ấy sẽ rơi vào dân tộc cực đoan, xét lại.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho chúng ta phương pháp nhận thức điều kiện cụ thể để thực hiện công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay. Dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta có cơ sở lý luận để thực hiện đổi mới kinh tế - xã hội là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng văn hóa, con người làm nền tảng tinh thần; tăng cường quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên[32]. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn cung cấp cho chúng ta cơ sở lý luận để tổng kết rút kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội trước đây, trên cơ sở đó đưa ra được tám đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội; tám phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội và chín mối quan hệ lớn cần giải quyết[33]. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng cung cấp cho chúng ta phương pháp luận để giải quyết tốt quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; phát triển kinh tế thị trường với giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ với chủ động hội nhập quốc tế... Nói tóm lại, chính chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là thế giới quan, phương pháp luận cho chúng ta thực hiện công cuộc đổi mới thành công.

Tất cả những điểm trên cho thấy, tại sao Đảng ta lại lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng thế giới quan, kim chỉ nam cho hành động cách mạng.

II- BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Yêu cầu đặt ra đối với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Với vị trí, vai trò đặc biệt nêu trên, nền tảng tư tưởng luôn là đối tượng và mục tiêu phá hoại của những kẻ thù địch phản động. Chúng thường tìm mọi cách vu khống, bịa đặt, bôi nhọ, chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng ta, nhằm khiến cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hoang mang, lệch hướng. Việc giữ gìn nền tảng tư tưởng được thực hiện từ rất lâu và ngày càng trở thành công việc quan trọng, thường xuyên và liên tục trong công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam. Tại nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ chính trị về vấn đề **"Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới"**.

Nghị quyết chỉ ra rõ một số vấn đề quan trọng như sau: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, bảo vệ quan điểm chính trị, sự lãnh đạo của Đảng; bảo vệ chế độ, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc cải cách, xây dựng, đổi mới đất nước và hợp tác quốc tế; bảo vệ an ninh quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định phục vụ cho sự phát triển của đất nước. Đó là nội dung quan trọng và cốt lõi của sự nghiệp đổi mới, xây dựng Đảng; là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó các cơ quan báo chí truyền thông các cấp là chủ đạo; là việc làm tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - Xã hội cùng cấp; của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu.

2. Giải pháp tăng cường bảo vệ nền tảng của Đảng cộng sản Việt Nam

Thứ nhất, tiếp tục bổ sung, kiên định và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để đáp ứng với thực tiễn Việt Nam. Cùng lúc đó, bối cảnh thực tiễn đã có nhiều biến đổi, đặt ra nhiều vấn đề mới cần giải quyết nên để tiếp tục kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trước hết cần tiến hành các hoạt động nghiên cứu sâu hơn nữa về một số vấn đề cơ bản, nền tảng để tiếp tục khẳng định những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, cần nghiên cứu, đề xuất các vấn đề cần vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để phù hợp và thích nghi với thực tiễn với nước ta giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, kiên trì, bền bỉ đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc, thù địch nhằm phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng. Bên cạnh việc tiếp tục nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin; cần tiếp tục kiên quyết đấu tranh phản bác đối với những phương thức, thủ đoạn diễn biến hòa bình, phá hoại của một số thế lực thù địch. Trước hết, cần xác định những nội dung đang bị một số thế lực xuyên tạc, sau đó hình thành lý luận đấu tranh phản bác trên mọi lĩnh vực cụ thể. Đồng thời, chuyển trọng tâm của việc đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trên mặt trận tư tưởng, lý luận hiện nay là chủ yếu qua đấu tranh trên internet và mạng xã hội. Đây là một sự chuyển đổi vô cùng quan trọng để đáp ứng xu hướng phát triển của thời đại.

Thứ ba, các cơ quan có thẩm quyền cần chú ý tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, phương tiện phục vụ công tác bảo đảm an ninh thông tin, an ninh mạng... góp phần đấu tranh phòng chống âm mưu và thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch trên không gian mạng. Đồng thời, từng cán bộ, đảng viên cần tự nâng cao ý thức trách nhiệm, kỷ luật khi tiếp cận thông tin trên mạng xã hội; nghiêm chỉnh tuân thủ điều lệ và hoạt động của cơ quan, tổ chức nơi mình là thành viên.

3. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch như thế nào?

Trước hết, cần có sự hiểu biết khoa học, thấu đáo về lý luận và lịch sử chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Muốn vậy phải nghiên cứu công phu, có hệ thống, trên quan điểm thực tiễn, quan điểm lịch sử - cụ thể, quan điểm phát triển, kết hợp các phương pháp khoa học chuyên ngành và liên ngành để nắm được bản chất, đặc điểm và các giá trị bền vững trong di sản kinh điển mácxít.

Riêng với tư tưởng và di sản Hồ Chí Minh cũng phải nghiên cứu các văn phẩm lý luận và hoạt động thực tiễn vô cùng phong phú của Người trong hơn sáu thập kỷ hoạt động với tư cách một nhà tư tưởng mácxít sáng tạo ở tầm vóc một nhà kinh điển của cách mạng Việt Nam.

Công hiến vô giá của Hồ Chí Minh đối với lịch sử là ở chỗ, Người không chỉ vận dụng sáng tạo mà còn phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện và hoàn cảnh của Việt Nam. Những phát hiện mang tầm vóc thời đại của Hồ Chí Minh chẳng những làm sáng tỏ quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, đặc biệt là quy luật ra đời và phát triển của Đảng ta, lý luận và phương pháp xây dựng Đảng Cộng sản cầm quyền ở Việt Nam; lý luận về chiến tranh nhân dân, đặt nền móng cho khoa học và nghệ thuật quân sự Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh; lý luận về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa của Việt Nam; lý luận (ở tầm học thuyết) về giải phóng và phát triển Việt Nam mà hạt nhân là lý luận về sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong tiến trình cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hồ Chí Minh còn đề ra lý luận về đạo đức cách mạng và thực hành đạo đức cách mạng trong Đảng, trong dân như một mẫu mực.

Người còn dày công xây dựng đường lối chính trị, tìm ra bí quyết của mọi thành công của cách mạng. Người có tầm nhìn chiến lược về con người và văn hóa, về đổi mới và hội nhập để hiện đại hóa đất nước, để thực hiện hoài bão và khát vọng phát triển. Bằng những đóng góp đó, Hồ Chí Minh với thiên tài tư tưởng và tổ chức, chẳng những đã tìm đường, chọn đường, nhận đường, trở thành người dẫn đường của cách mạng Việt Nam mà còn làm phong phú, sâu sắc, mới mẻ và hiện đại chủ nghĩa Mác - Lênin từ thực tiễn cách mạng Việt Nam và thế giới. Người xứng đáng được thừa nhận là một tác giả kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nhiều luận điểm của Người mang tầm kinh điển với phong cách và bản lĩnh đặc sắc riêng có của Người. Không hàn lâm bác học, giản dị mà sâu sắc, “chạm” vào chân lý, trở thành chân lý, quy luật của muôn đời. Không giáo điều, không biệt phái, tư duy khoáng đạt, cởi mở, kết hợp nhuần nhuyễn tinh hoa dân tộc với tinh hoa văn hóa nhân loại thông qua tiếp biến để phát triển, trung thành một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin để làm giàu sức sống chủ nghĩa đó trong thời đại mới, trong thế giới hiện đại ngày nay. Đó là đặc điểm tạo nên chân giá trị

và tầm ảnh hưởng của tư tưởng, của di sản Hồ Chí Minh ở trong nước và trên thế giới. Làm rõ những vấn đề cốt lõi lý luận đó, chứng minh được giá trị, sức sống và ý nghĩa từ những công hiến đó của Người trong thực tiễn cách mạng thế kỷ XX, hiện nay cũng như sau này. Đó là hướng đích của chúng ta trong việc bảo vệ sự sống của chủ nghĩa Mác - Lênin, triển vọng và sức sống của chủ nghĩa xã hội, là cách bảo vệ tốt nhất nền tảng tư tưởng của Đảng, là thái độ và phương pháp đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình hiện nay.

Điều đó có nghĩa là, thâm nhuần, tôn trọng sự thật khách quan của lịch sử, nắm vững thế giới quan cách mạng và khoa học, phép biện chứng duy vật, tuân theo chỉ dẫn của V.I.Lênin “phân tích cụ thể, một tình hình cụ thể, đó là bản chất, linh hồn sống của chủ nghĩa Mác”. Muốn bảo vệ giá trị, sức sống của chủ nghĩa Mác thì những người mácxít phải không ngừng bổ sung, phát triển lý luận đó nếu không muốn trở thành lạc hậu so với sự phát triển, biến đổi không ngừng của thực tiễn. Sức sống của chủ nghĩa Mác phải được chứng minh bằng thực tiễn cách mạng, sáng tạo trong nhận thức và cải tạo thế giới đúng quy luật, phải vượt lên chủ nghĩa kinh nghiệm thực dụng, phải khắc phục triệt để bệnh giáo điều, sao chép máy móc hoặc chủ quan duy ý chí, làm cho chủ nghĩa Mác bị xơ cứng, không phát triển, trở nên lạc hậu, ngưng đọng, xa lạ với bản chất của nó. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, thống nhất giữa lý luận với thực tiễn là bản chất, là nguyên tắc tối cao của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đảng ta cho rằng, “chân lý là cụ thể nên cách mạng phải sáng tạo”. Độc lập sáng tạo trong tiếp thu, vận dụng lý luận, phương pháp Mác - Lênin thì cách mạng sẽ phát triển thuận lợi và thành công, ngược lại giáo điều, máy móc thì cách mạng sẽ thất bại.

Cho nên, để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thì phải nghiên cứu, nắm vững, làm chủ lý luận tiên phong, chống bệnh chủ quan, máy móc, chống giáo điều, chống hẹp hòi, biệt phái, chống chủ nghĩa kinh nghiệm, đổi mới tư duy lý luận, nắm vững thực chất, tinh thần và phương pháp Mác - Lênin như Hồ Chí Minh nói để độc lập tìm ra những vấn đề của chính mình và giải quyết nó trong thực tiễn bằng quan điểm và giải pháp khoa học.

Có nắm vững những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin mới có cơ sở khoa học để bảo vệ và phát triển nó, để nhận diện đúng những sự xuyên tạc, những quan điểm sai trái, thù địch từ động cơ, mục đích đến các thủ đoạn tinh vi, thâm độc, cả những thủ thuật tâm thường, lừa bịp, mỵ dân, kích động mà kẻ thù của cách mạng thường tạo dựng, khai thác để hạ thấp chủ nghĩa Mác - Lênin, xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh hòng làm lung lay, suy giảm niềm tin của chúng ta đối với ý thức hệ của Đảng ta và của mỗi chúng ta.

Phải bảo vệ cái đúng, cái chân lý, cái bản chất của chủ nghĩa, học thuyết mà chúng ta tin theo. Phải phê phán, bác bỏ cái sai, cái xấu độc hại mà kẻ thù gieo rắc, tấn công vào niềm tin của chúng ta, lung lạc tư tưởng, làm suy yếu tinh thần

và làm lệch lạc phương hướng của cách mạng. Kẻ thù cũng thường nhân danh cái khách quan - khoa học, nhân danh cách mạng và đổi mới để làm lẫn lộn thật - giả, chính - tà, bản chất - hiện tượng, đối lập giả tạo và khiên cưỡng giữa C.Mác - Ph.Ăngghen với V.I.Lênin, đối lập V.I.Lênin với Hồ Chí Minh, kích động chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, cực đoan, đồng nhất sự sụp đổ mô hình, thể chế lạc hậu đã bị thực tiễn vượt qua ở Liên Xô, Đông Âu với chủ nghĩa xã hội, coi chủ nghĩa Mác - Lênin đã hết vai trò lịch sử và chủ nghĩa xã hội đã cáo chung, tuyên truyền về địa vị và sức mạnh của chủ nghĩa tư bản hiện đại, rằng chỉ có chủ nghĩa tư bản mới là sự lựa chọn đúng và có triển vọng. Chúng bác bỏ vô cơ sự lựa chọn chủ nghĩa xã hội của Đảng và nhân dân ta, phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh, thậm chí xúc phạm cả đạo đức, lối sống, đời tư của Hồ Chí Minh, gây hoang mang, chia rẽ trong các tầng lớp nhân dân, mưu toan đầu độc tinh thần của lớp trẻ để cuối cùng lật đổ vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng ta, thay đổi chế độ ở Việt Nam. Những sự xuyên tạc, sai trái, thù địch đó trên thực tế đã lừa bịp, lôi kéo được một số người nhẹ dạ, thiếu hiểu biết hoặc có động cơ không trong sáng, hoặc thiếu bản lĩnh mà ngã nghiêng dao động, từ bỏ lý tưởng, niềm tin, trở nên chống đối gây phương hại tới sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.

Sinh thời, C.Mác từng làm rõ những “giả tượng” (biểu tượng giả) xuyên tạc, đánh lừa bản chất. V.I.Lênin với thái độ cách mạng và khoa học, kiên quyết bảo vệ chủ nghĩa Mác đã từng vạch rõ, trên thực tế, những kẻ phê phán, phỉ báng và chống đối Mác quyết liệt nhất, lại là những kẻ hiểu biết về Mác tồi nhất.

Những người cách mạng, Đảng cách mạng trong những thời điểm thử thách, bước ngoặt mà rơi vào tình trạng dao động, mất phương hướng thì sẽ đưa cả sự nghiệp và phong trào tới thất bại, tổn thất khôn lường, coi như một hành vi tự sát.

Điều đó thức tỉnh mọi người rằng, không một kẻ thù nào, thế lực nào có thể phá hoại được sự nghiệp của chúng ta, trừ khi chúng ta tự phá hủy sự nghiệp của chúng ta. Lời cảnh báo đó vẫn không mất đi tính thời sự của nó. Hồ Chí Minh thường gắn liền khoa học với chính trị và đạo đức. Người thường xuyên nhấn mạnh, chủ nghĩa cá nhân là “giặc nội xâm” nguy hiểm nhất, nó phá từ trong phá ra. Xét đến cùng, muốn bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, muốn đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thì phải kiên quyết chống lại chủ nghĩa cá nhân tinh vi, thâm độc trong mỗi con người, nhất là trong cán bộ, đảng viên, trong đội ngũ những người làm lý luận, làm công tác tư tưởng của Đảng.

Để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cần tập trung nỗ lực, sinh lực của chúng ta vào việc nâng cao nhận thức khoa học và bác bỏ những gì phản khoa học, giả danh khoa học trên các vấn đề cốt yếu sau đây:

Một là, luận chứng và khẳng định bản chất cách mạng, khoa học và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Từ đó bác bỏ luận điệu của kẻ thù rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin là lỗi thời, là phá

sản, là đã cáo chung cùng với sự cáo chung của chủ nghĩa xã hội, tư tưởng Hồ Chí Minh là “bản sao” của chủ nghĩa Mác - Lênin. Sự lựa chọn con đường của Hồ Chí Minh là sai lầm, là sự nhầm đường của Việt Nam, phải theo một lý luận khác, con đường khác mà thực chất là đưa Việt Nam vào quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản. Đây là điều tệ hại, nguy hiểm nhất mà chúng ta phải vạch trần và phê phán, để giữ vững niềm tin vào lý tưởng.

Hai là, luận chứng và khẳng định sứ mệnh và trách nhiệm lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với dân tộc và nhân dân chống lại sự xuyên tạc thâm độc của kẻ thù muốn hạ thấp và phủ nhận vai trò của Đảng, tấn công vào địa vị duy nhất cầm quyền của Đảng, coi Đảng là có tham vọng quyền lực, độc đoán, chuyên chế, độc tài, kìm hãm tự do, dân chủ, cản trở phát triển Việt Nam tới văn minh, hiện đại theo trào lưu thế giới tiên tiến mà Mỹ và hệ giá trị Mỹ là tiêu biểu. Đây là sự cố tình xuyên tạc sự thật lịch sử, kích động và mị dân, nhất là tiêm nhiễm nọc độc vào lớp trẻ, trong thanh niên sinh viên, trí thức, văn nghệ sĩ trẻ. Chúng cố tình che giấu sự thật về Đảng lãnh đạo, cầm quyền là chính danh, chính đáng và xứng đáng theo sự ủy thác của dân tộc và nhân dân, là hợp hiến, hợp pháp. Chúng thổi phồng những khuyết điểm, xuyên tạc nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đây là mắt xích xung yếu trong nhận thức và hành động của chúng ta hiện nay.

Ba là, phải luận chứng khoa học để làm sáng tỏ lý luận chủ nghĩa xã hội Việt Nam, lý luận đổi mới, hội nhập, phát triển, hiện đại hóa Việt Nam trong thế kỷ XXI. Từ đó củng cố niềm tin khoa học trong Đảng, trong dân về tính tất yếu lịch sử, bản chất ưu việt, triển vọng tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, chủ động tiến công, bác bỏ mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù muốn Đảng ta, nhân dân ta từ bỏ lý tưởng, mục tiêu chủ nghĩa xã hội, đi theo chủ nghĩa tư bản phương Tây theo các nước tư bản chủ nghĩa phương Tây. Chúng ta cần đặc biệt khai thác giá trị, sức sống, ý nghĩa tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về chủ đề quan trọng này. Các tác phẩm lý luận của Tổng Bí thư gần đây cung cấp cho chúng ta những luận cứ quan trọng đó cần chú trọng nhận thức và truyền bá sâu rộng.

Bốn là, vạch trần và bác bỏ những sự nguy tạo, giả dối mà kẻ thù rêu rao hiện nay, muốn phủ nhận các giá trị văn hóa tinh thần, truyền thống đạo đức, cho rằng, trong thời đại chuyển đổi số, Cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ, thông tin là tất cả, tối ưu, không cần hệ tư tưởng, giải thể ý thức hệ để hòa nhập, hội nhập, không có rào cản. Đây lại là một thủ đoạn thâm độc khác và vô cùng nguy hiểm, rất dễ thâm nhập vào lớp trẻ và trong nhiều giai tầng xã hội. Đề cao lợi ích vật chất, tuyên truyền lối sống hưởng thụ, khuynh hướng kỹ trị, cuối cùng vẫn là phủ nhận chủ nghĩa xã hội. Phải khẳng định các giá trị tinh thần, phải coi trọng đạo đức và văn hóa, phải giữ vững niềm tin để xã hội, con người không chệch hướng, ngăn chặn sự phát triển xấu, hoang dã, bản năng, phản phát triển.

Năm là, vạch trần thủ đoạn ly gián giữa Đảng với nhân dân và Quân đội, sự xuyên tạc tình hình phát triển của xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vừa qua. Chính là chủ nghĩa yêu nước, truyền thống nhân nghĩa của dân tộc ta, phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam đã là sức mạnh và động lực giúp cho Việt Nam vượt qua thảm họa, tất cả vì cuộc sống hạnh phúc của nhân dân, tạo nên sức sống, đà tăng trưởng khởi sắc của Việt Nam. Đó là năm vấn đề cốt yếu phải quan tâm để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay.

KẾT LUẬN

Hơn 94 năm qua, Đảng cộng sản Việt Nam luôn kiên trì với nền tảng tư tưởng của Đảng mà nòng cốt là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Sự kiên trì ấy chính là bài học cực kỳ quý báu cho mỗi chúng ta khi chúng ta sinh sống dưới ngọn cờ xã hội chủ nghĩa khi tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nhiệm vụ này tuy còn nhiều khó khăn và gian khổ khi các thế lực chống phá luôn luôn tìm cách để lật đổ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản nhưng khi chúng ta luôn luôn giữ vững lập trường quan điểm chính trị vững vàng, luôn tôi luyện bản thân thì chúng ta sẽ giành thắng lợi.

Những việc cơ bản, lâu dài và cấp bách phải làm ngay

Thứ nhất, ra sức xây dựng Đảng về tư tưởng lý luận, chính trị, đạo đức, tổ chức, cán bộ và tập trung xây dựng Đảng về văn hóa. Cần phải làm cho tiềm lực về mọi mặt của Đảng trở thành niềm tin cậy của toàn dân, kích hoạt mạnh mẽ để nuôi dưỡng và phát triển nguồn trữ năng tinh thần của cả xã hội. Đó là nền móng vững chắc chống lại mọi kẻ thù phá hoại.

Thứ hai, đổi mới đồng bộ, xây dựng toàn diện đất nước phát triển nhanh và bền vững, thực hiện thành công các đột phá chiến lược. Đó là sức khỏe vật chất, tinh thần của chế độ trên nền tảng đại đoàn kết, đồng thuận xã hội, dân chủ và thực hành dân chủ để phát triển.

Thứ ba, làm lành mạnh môi trường xã hội, giải quyết tình trạng suy thoái đạo đức trong xã hội, nhất là trong Đảng, đặc biệt là đấu tranh chống tham nhũng, đổi mới mạnh mẽ thể chế phát triển. Đó là sức đề kháng mạnh mẽ của Đảng, của xã hội chống lại các vi rút gây bệnh bởi sự phá hoại của kẻ thù.

Thứ tư, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, xây dựng đội ngũ chuyên gia tài năng làm nòng cốt trong cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận.

Thứ năm, phát triển mạnh mẽ dư luận xã hội tích cực để hỗ trợ cho Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Quản lý tốt về thông tin, công nghệ thông tin, xử lý nghiêm minh theo pháp luật mọi sự vi phạm, lợi dụng các phương tiện truyền thông để gieo rắc luồng thông tin xấu độc, phản cảm, gây hậu quả tiêu cực trong xã hội.

